| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CHỢ MỚI**<br>TỈNH AN GIANG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 23/2025/DS-ST
Ngày: 26/02/2025
V/v tranh chấp *"hợp đồng tín dụng"*.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Hà Huy Phong

*Các Hội thẩm nhân dân*: Bà Đào Thị Thu Vân và ông Tô Ngọc Liêm.

***- Thư ký phiên toà***: Bà Huỳnh Tiểu Ngọc, Thư ký Toà án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa***: Bà Đoàn Thụy Thùy Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1151/2024/TLST- DS ngày 09 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp *"Hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1024/2024/QĐXX-ST ngày 17 tháng 12 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2025/TB-TA ngày 03 tháng 01 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04A/2025/TB-TA ngày 06 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Công ty T JACCS (sau đây được gọi tắt là Công ty J).

*Người đại diện hợp pháp tham gia tố tụng:* Ông Trương Quốc B, sinh năm 1984; Địa chỉ: Lầu A, Tòa nhà C, 72, G N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh là đại diện theo ủy quyền theo các Văn bản ủy quyền số 15/UQ-JIVF ngày 22/4/2024 của ông NARITA CHIKARA – Tổng giám đốc JIVF và giấy ủy quyền số 764/2024/UQ-JIVF-LM ngày 07/8/2024 của bà Trần Việt N, là Phó Bộ phận Quản lý công nợ.

*Bị đơn:* Ông Hà Văn P, sinh năm 1992; địa chỉ: ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang, (vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện, lời khai thu thập trong quá trình giải quyết vụ án và lời trình bày tại các phiên hòa giải, nguyên đơn, người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn trình bày:* Công ty T JACCS có ký kết hợp đồng tín dụng số 357050004665885000 ký ngày 17/10/2023 với ông Hà Văn P. Theo hợp đồng ông P đã vi phạm nghĩa vụ, vi phạm cam kết trả nợ theo hợp đồng tín dụng số 357050004665885000. Nay Công ty J khởi kiện yêu cầu ông P phải thanh toán

một lần khoản nợ tạm tính đến hết ngày 17/7/2024 là 136.308.134 đồng. Và tiếp tục yêu cầu ông P thanh toán cho Công ty J tiền lãi phát sinh do nợ quá hạn, lãi quá hạn, các loại phí từ sau ngày 17/7/2024 cho đến khi thanh toán dứt nợ theo hợp đồng đã ký kết.

*Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để chứng minh cho ý kiến, yêu cầu khởi kiện là:* 01 (một) bản sao giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn; giấy ủy quyền số 15 ngày 22/4/2024; Bản sao, hợp đồng tín dụng số 357050004665885000 ký ngày 17/10/2023, các thủ tục đăng ký hoạt động của Công ty J.

Bị đơn Hà Văn P vắng mặt nên không thể ghi nhận được ý kiến, không có văn bản trình bày ý kiến, không cung cấp tài liệu, chứng cứ nên không tiến hành hòa giải được. Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

*Tại phiên tòa,*

Nguyên đơn vắng mặt, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn trình bày, vẫn giữ nguyên ý kiến, yêu cầu khởi kiện. Yêu cầu ông Hà Văn P có nghĩa vụ trả cho Công ty J số tiền tính đến ngày 26/02/2025 là 147.565.350 đồng, gồm: nợ gốc 113.333.092 đồng, lãi trong hạn 29.162.182 đồng, lãi quá hạn 5.070.076 đồng; đồng thời yêu cầu ông P tiếp tục chịu lãi phát sinh do nợ quá hạn từ sau ngày 26/02/2025 cho đến khi hết nợ. Rút lại yêu cầu khởi đối với số tiền 9.000.000 đồng và phí quản lý khoản vay 84.000 đồng; Ngoài ra, yêu cầu tính lãi phát sinh trên mức lãi suất theo hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi ông P thanh toán xong các khoản nợ.

Bị đơn Hà Văn P vắng mặt nên không thể ghi nhận được ý kiến, không tiến hành hòa giải được.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới phát biểu quan điểm về tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 195, 196, 197, 198 và Điều 203; Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 về phiên tòa sơ thẩm, bảo đảm các trình tự, thủ tục và quyền tranh tụng tại phiên tòa.

- Việc chấp hành pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng đối với nguyên đơn, từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 70, 71 và Điều 234; bị đơn từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 70, 72 và Điều 234 từ khi thụ lý vụ án, tại phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 76 và Điều 234 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về giải quyết vụ án:* Ngày 17/10/2023, ông Hà Văn P với Công ty T (Công ty T) có ký hợp đồng vay tiền mặt theo hình thức trả góp hàng tháng, vay số tiền 130.800.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng, lãi suất 1,8148%/tháng, mỗi tháng ông P có nghĩa vụ trả tiền vốn và lãi với số tiền 4.992.322 đồng. Từ ngày

13/11/2023 đến 14/7/2024, ông P đã thanh toán số tiền 15.980.946 đồng. Ngày 19/11/2024, ông P trả vốn 9.000.000 đồng. Tại phiên tòa, đại diện ủy quyền Công ty T yêu cầu ông P trả số tiền tính đến ngày 26/02/2025 là 147.565.350 đồng, trong đó nợ gốc 113.333.092 đồng, lãi trong hạn 29.162.182 đồng, lãi quá hạn 5.070.076 đồng; ông P tiếp tục chịu lãi phát sinh do nợ quá hạn từ sau ngày 26/02/2025 cho đến khi hết nợ. Rút lại yêu cầu khởi kiện với số 9.000.000 đồng và phí quản lý khoản vay 84.000 đồng. Xét thấy, hợp đồng vay tài sản ngày 17/10/2023, giữa Công ty T và ông P được xác lập trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận và lập thành văn bản, phía Công ty T đã giải ngân xong số tiền vay 130.800.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, do ông P vi phạm nghĩa vụ thanh toán không vốn và lãi suất theo định kỳ nên Công ty T khởi kiện yêu cầu ông P trả số tiền tính đến ngày 26/02/2025 là 147.565.350 đồng; yêu cầu ông P tiếp tục chịu lãi phát sinh do nợ quá hạn từ sau ngày 26/02/2025 cho đến khi hết nợ là có căn cứ chấp nhận.

Từ những phân tích nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 463, 466,468 Bộ luật Dân sự, Điều 217, 244 Bộ luật Tố tụng dân sự:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty T JACCS.

- Buộc ông Hà Văn P có nghĩa vụ trả cho Công ty T JACCS số tiền tính đến ngày 26/02/2025 là  gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn 147.565.350 đồng và tiếp tục chịu lãi phát sinh do nợ quá hạn từ sau ngày 26/02/2025 cho đến khi hết nợ.

- Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty T JACCS đối với số tiền 9.000.000 đồng và phí quản lý khoản vay 84.000 đồng.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về quan hệ tranh chấp: Theo đơn khởi kiện nguyên đơn yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ trả tiền vay và lãi suất; căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng Dân sự xác định là tranh chấp *"hợp đồng tín dụng"*.

[2] Về thẩm quyền: bị đơn có địa chỉ cư trú tại huyện C nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[3] Về sự vắng mặt của các đương sự: bị đơn vắng mặt tuy được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự, vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[4] Về nội dung:

[4.1] Về việc xác lập và thực hiện hợp đồng: Ngày 17/10/2023, ông Hà Văn P với Công ty T (Công ty T) có ký hợp đồng vay tiền mặt theo hình thức trả góp hàng tháng, vay số tiền 130.800.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng, lãi suất

1,8148%/tháng, mỗi tháng ông P có nghĩa vụ trả tiền vốn và lãi với số tiền 4.992.322 đồng, ngày thanh toán đầu tiên bắt đầu từ 13/11/2023. Từ ngày 13/11/2023 đến 14/7/2024, ông P đã thanh toán số tiền 15.980.946 đồng. Ngày 19/11/2024, ông P trả vốn 9.000.000 đồng, phía Công ty T đã giải ngân xong số tiền vay 130.800.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, do ông P vi phạm nghĩa vụ thanh toán không trả tiền vốn và lãi suất theo định kỳ nên Công ty T khởi kiện yêu cầu ông P trả số tiền tính đến ngày 26/02/2025 là 147.565.350 đồng; yêu cầu ông P tiếp tục chịu lãi phát sinh do nợ quá hạn từ sau ngày 26/02/2025 cho đến khi hết nợ là có căn cứ chấp nhận.

[4.2] Về nhận định, đánh giá tài liệu, chứng cứ: Hợp đồng tín dụng số 357050004665885000 ký ngày 17/10/2023 với ông Hà Văn P. Theo hợp đồng ông P đã vi phạm nghĩa vụ, vi phạm cam kết trả nợ theo hợp đồng tín dụng số 357050004665885000. Do đó, Công ty J khởi kiện yêu cầu ông P phải thanh toán một lần khoản nợ tạm tính đến ngày 26/02/2025 là 147.565.350 đồng, trong đó nợ gốc 113.333.092 đồng, lãi trong hạn 29.162.182 đồng, lãi quá hạn 5.070.076 đồng là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật.

[5] Về lãi suất phát sinh và rút lại một phần yêu cầu khởi kiện: phía nguyên đơn yêu cầu tính khoản tiền lãi phát sinh nào kể từ sau ngày 26/02/2025 trên mức lãi suất theo hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi ông P trả xong nợ là phù hợp nên được chấp nhận. Đối với, yêu cầu khởi kiện đối với số 9.000.000 đồng và phí quản lý khoản vay 84.000 đồng, phía nguyên đơn rút lại, việc rút yêu cầu này là tự nguyện phù hợp quy định Điều 244 Bộ luật Tố tụng Dân sự nên đình chỉ.

[6] Về án phí: *Căn cứ khoản 3 Điều 144; Khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;*

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí, được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.407.000 đồng (ba triệu bốn trăm lẻ bảy nghìn) theo biên lai thu số 0023295 ngày 09 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Bị đơn Hà Văn P phải chịu án phí theo quy định là 5% trên số tiền 147.733.350 đồng, tương ứng 7.385.000 đồng (bảy triệu ba trăm tám mươi lăm nghìn đồng).

[7] Đánh giá quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ được Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

*Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 273; Điều 244 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Căn cứ các 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Các Điều 91, 95 Luật các Tổ chức tín dụng; Điều 49 Nghị định 21/CP của*

*Chính phủ; Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;*

1.1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty T JACCS đối với ông Hà Văn P.

Buộc ông Hà Văn P có nghĩa vụ trả cho Công ty T JACCS số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 26/02/2025 là 147.733.350 đồng *(một trăm bốn mươi bảy triệu bảy trăm ba mươi ba nghìn ba trăm năm mươi đồng).*

Buộc ông Hà Văn P phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận đã ký kết giữa Công ty T theo hợp đồng tín dụng 357050004665885000 ký ngày 17/10/2023 cho đến khi ông P trả xong các khoản nợ.

1.2 Đình chỉ yêu cầu của nguyên đơn đối với số tiền 9.000.000 đồng và phí quản lý khoản vay số tiền 84.000 đồng.

*2. Về án phí:*

Công ty T JACCS được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.407.000 đồng (ba triệu bốn trăm lẻ bảy nghìn) theo biên lai thu số 0023295 ngày 09 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Bị đơn Hà Văn P phải chịu 7.385.000 đồng (bảy triệu ba trăm tám mươi lăm nghìn đồng), án phí dân sự sơ thẩm.

*3. Về quyền kháng cáo:*

Nguyên đơn Công ty T JACCS được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bản án để Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Bị đơn Hà Văn P được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hoặc được niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND H. Chợ Mới;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hà Huy Phong**